TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HSST
Ngày 30/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Hoan;

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Nguyên và ông Phạm Văn Hiệu.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều Giang: Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Đào Đức Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/HSST-QĐ, ngày 17/10/2017 đối với bị cáo:

An Đình T, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ 17, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: An Đình C (Đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1940.

Có vợ là chị Phạm Thị Th, sinh năm 1979 và có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004).

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 10/01/2017 Chủ tịch UBND phường M Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời gian 03 tháng.

Nhân thân: Ngày 15/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 11/02/2014 Chủ tịch UBND phường M Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời gian 06 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977. Trú tại: Số 83 đường NT, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn AC, xã HT, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Bùi Văn S, sinh năm 1974. Trú tại: Số 46/1 phố T, phường QT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/5/2017 Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn AC, xã HT, huyện K, tỉnh Hưng Yên đến nhà và rủ Nguyễn Văn L, sinh năm 1977. Trú tại: Số 83 đường NT, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên đi mua hêrôin về sử dụng, L đồng ý rồi lấy điện thoại của L có số thuê bao 01215254xxx điện thoại cho An Đình T có số thuê bao 01694595xxx nói *"cho tao vay hai trăm"*, hiểu ý L muốn mua 200.000đ hêrôin, T đồng ý và hẹn L ra xưởng gỗ ở đầu ngõ 1/5 Đường B, phường QT, thành phố H, L và Đ đi ra điểm hẹn một lúc thì T đi xe Novo màu đen đến, L bảo T *"để cho hai trăm"*, T nói *"chỉ còn một cái"*, tức là chỉ còn một gói hêrôin giá 100.000đ, L nói *"còn một cái để thằng em chơi trước"*. Thấy L nói vậy, Đ lấy 100.000đ đưa cho T, T cầm tiền rồi đưa cho Đ 01 gói hêrôin, Đ cầm gói hêrôin rồi cùng L đi về, trên đường về T gọi điện cho L nói *"lấy bao nhiêu nữa?"*, L nói *"cho vay hai trăm"*, T đồng ý rồi bảo L đứng đợi ở đầu ngõ lúc trước, L và Đ quay lại điểm hẹn một lúc thì T đi xe đến, L và Đ mỗi người đưa cho T 100.000đ, T cầm tiền rồi đưa cho L 01 gói hêrôin bọc bằng giấy bạc màu vàng rồi bảo *"đây là gói hai trăm nhưng hơi bé, có gì chiều bù"*. L cầm gói hêrôin rồi cùng Đ đến bãi ngô ven sông thuộc thôn X, phường LS, thành phố H sử dụng, Đ sử dụng hết gói hêrôin vừa mua của T còn L sử dụng một phần, phần còn lại cất vào túi quần soóc thì bị tổ công tác của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện đưa về trụ sở Công an phường LS làm việc. Quá trình kiểm tra thu giữ tại túi quần soóc bên phải L đang mặc 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa cục chất bột kết tinh màu trắng được niêm phong ghi số I.

Cùng ngày 24/5/2017, cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của An Đình T, đã phát hiện thu giữ:

- Thu tại giường ngủ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, trên máy có 01 sim viettel, trên sim có bốn số cuối là 5672, IMEI 359831/06/029351/6.

- Thu dưới gối đầu giường 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 07 gói giấy bạc màu trắng, trong các gói giấy có chứa chất bột kết tinh màu trắng được niêm phong ghi số II.

Tại bản kết luận giám định số 167/PC54 ngày 03/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu chất màu trắng đục dạng bột và cục trong niêm phong ghi số I và II là hêrôin có trọng lượng lần lượt là 0,013 gam, 0,268 gam.

Quá trình điều tra còn xác định, bằng hình thức như trên khoảng 10 giờ ngày 23/5/2017 T còn bán cho L 02 gói hêrôin giá 200.000đ và bán cho Đ 01 gói

hêrôin giá 100.000đ. Ngoài ra T còn bán hêrôin cho L nhiều lần khác nhưng không nhớ cụ thể, những lần đó L thường đi một mình.

Về nguồn gốc hêrôin, An Đình T khai nhận: Do bạn nghiện giới thiệu, khoảng 09 giờ ngày 22/5/2017 T đi xe buýt sang thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình gặp và mua của người đàn ông khoảng 50 tuổi, không rõ tên, địa chỉ đứng ở bên đường, 900.000 đồng được 01 gói hêrôin, T cầm về chia thành 15 gói nhỏ, T đã sử dụng 03 gói, bán cho L và Đ 05 gói vào các ngày 23, 24/5/2017 số còn lại Công an đã thu giữ.

Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại Samsung màu đen thu giữ là của T dùng để liên lạc với người thân và để bán hêrôin. Chiếc xe Novo màu đen T sử dụng để đi bán hêrôin là của Bùi Văn S sinh năm 1974 ở số 46/1 đường Th, phường QT, thành phố H cho T mượn, anh S không biết việc T sử dụng chiếc xe trên để đi bán hêrôin nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép hêrôin của Nguyễn Văn L và Nguyễn Đình Đ chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an tỉnh Hưng Yên đã quyết định xử phạt hành chính.

Quá trình điều tra, An Đình T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng đã thu giữ. Ngoài ra T còn khai nhận T còn bán hêrôin cho nhiều người khác nhưng không nhớ tên tuổi địa chỉ cụ thể.

Tại bản cáo trạng số 73/QĐ-VKS-P1 ngày 03/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố An Đình T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo An Đình T thành khẩn khai nhận đã bán Hêrôin cho L và Đ nhiều lần như nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo An Đình T như nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên phạt bị cáo An Đình T từ 08 năm đến 09 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo An Đình T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Biên bản về việc tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện Nguyễn Văn L và Nguyễn Đình Đ đang cất giấu số hêrôin mua của An Đình T (bút lục 06 - 09); Biên bản về việc bắt và khám xét nơi ở của An Đình T (bút lục 13; 14-15); vật chứng là số hêrôin đã thu được của L và nơi ở của T; kết quả giám định (bút lục 22-24) lời khai người làm chứng là Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình Đ là những người trực tiếp mua ma túy của T để sử dụng; cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đã có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 23 và 24/5/2017, tại đầu ngõ 1/5 Đường B, phường QT, thành phố H, An Đình T đã 03 lần bán hêrôin cho Nguyễn Văn L và Nguyễn Đình Đ; tổng số T bán 05 gói hêrôin thu được số tiền là 600.000đ. Tổng số hêrôin mà T dùng vào việc mua bán cơ quan điều tra đã thu giữ được là 0,281 gam. Bị cáo An Đình T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là trái phép và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo T đã có đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có hành vi 03 lần bán Hêrôin mà mỗi lần mua bán Hêrôin đều có đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là "*Phạm tội nhiều lần*". Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố An Đình T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; Điều 194 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:...

b) Phạm tội nhiều lần;"

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã 02 lần bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, lần gần đây nhất là tháng 01/2017, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy hết sức nặng nề của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người nghiện, gia đình và xã hội. Mặt khác từ ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm nghiêm trọng khác, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Nhưng do lối sống buông thả, lười lao động dẫn

đến mắc nghiện và để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã lao vào con đường phạm tội.

Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, năm 2005 bị cáo đã từng bị kết án về trộm cắp tài sản; tháng 02/2014 và tháng 01/2017 bị UBND phường M quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường vì nghiện ma túy, nhưng bị cáo không chịu tu chí làm ăn mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; mẹ đẻ bị cáo là bà Trần Thị L được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và bố đẻ bị cáo là ông An Đình C được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong một phong bì là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo T là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc, mua bán ma túy với L, Đ nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 600.000đ do bị cáo bán ma túy cho anh L và anh Đ sẽ truy thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo An Đình T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố, Bị cáo An Đình T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Phạt bị cáo An Đình T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 24/5/2017.

3. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen có kèm 01 sim viettel.

- Truy thu của bị cáo An Đình T số tiền 600.000đ (sáu *trăm nghìn đồng)* sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành án về khoản tiền truy thu thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

(Chủng loại, số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-KSĐT-P1 ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4. Án phí: Bị cáo An Đình T phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo An Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoan

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan HSNV- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.